

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Huy;
2. Bà Lưu Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 603/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T; ĐKKHKT: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Khúc Minh T; trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2021, bản tự khai của nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị và anh Khúc Minh T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 01 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Từ đó dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, không khí gia đình căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4 năm 2021 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện A, Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau từ đó tới nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T trình bày, chị và anh T có 03 con chung là Khúc Minh T sinh ngày 14/6/2009, Khúc Gia Lsinh ngày 19/01/2012 và Khúc Minh T sinh ngày 24/8/2017. Ly hôn, chị nhận nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Khúc Minh T trình bày: Anh xác nhận chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung là đúng. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không tìm thấy tiếng nói chung trong việc làm kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Chị T đề nghị ly hôn anh không đồng ý. Về con chung: Anh T đồng ý để Chị T nuôi 03 con và không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Anh T nhất trí tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Khúc Minh T. Về con chung: Giao cho Chị T nuôi 03 con là Khúc Minh T sinh ngày 14/6/2009, Khúc Gia Lsinh ngày 19/01/2012 và Khúc Minh T sinh ngày

24/8/2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khúc Minh T. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Khúc Minh T; trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Bùi Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Khúc Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Khúc Minh T kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 01 năm 2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa Chị T và anh T là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Từ khi kinh tế gia đình sa sút, tình cảm vợ chồng lại càng rạn nứt, không khí gia đình căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 4 năm 2021 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện A, Hải Phòng sinh sống, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và gia đình đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian, mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh T đều xác nhận có 03 con chung là Khúc Minh T sinh ngày 14/6/2009, Khúc Gia L sinh ngày 19/01/2012 và Khúc Minh T sinh ngày 24/8/2017. Chị T đề nghị được nuôi 03 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 24/6/2021, anh T nhất trí để chị T nuôi 03 con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại các cháu Thắng, Lợi, Thành

đều đang sống cùng chị T và được mẹ chăm sóc về sinh hoạt và học tập tốt. Xét, sự thoả thuận về vấn đề con chung của anh T, chị T là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đúng với điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Khúc Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T nuôi các con chung là Khúc Minh T sinh ngày 14 tháng 6 năm 2009, Khúc Gia Lsinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và Khúc Minh T sinh ngày 24 tháng 8 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khúc Minh T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011745 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Bùi Thị T và anh Khúc Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA